

Số: **886** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **26** tháng **4** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản lý thông tin
phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 06 năm 2001 và Luật bổ sung và sửa đổi một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan.

Căn cứ Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan.

Căn cứ Quyết định 202/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011 của Tổng cục Hải quan về Quy trình thủ tục Hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ.


Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản lý thông tin phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản lý thông tin phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 2137/QĐ-TCHQ ngày 16/10/2008 của Tổng cục Hải quan.
- Điều 3.** Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan TCHQ;
- Lưu VT. GSQL(15b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vũ Ngọc Anh

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2012

**QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ PHƯƠNG
TIỆN VẬN TẢI XUẤT NHẬP CẢNH QUA CỬA KHẨU ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 886 /QĐ-TCHQ
ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải (PTVT) xuất nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ (gọi chung là hệ thống) là một chương trình ứng dụng công nghệ thông tin chỉ áp dụng đối với các loại phương tiện vận tải có giấy phép liên vận, giấy phép của các cơ quan quản lý, được xây dựng tập trung tại Tổng cục Hải quan để tiếp nhận, xử lý bộ hồ sơ hải quan đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đường bộ (còn gọi là phương tiện vận tải nước ngoài tạm nhập-tái xuất hoặc phương tiện vận tải Việt Nam tạm xuất-tái nhập).

Điều 2. Hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ được quản lý tập trung và cài đặt tại Tổng cục Hải quan, được kết nối với các Chi cục hải quan cửa khẩu đường bộ trên cả nước để làm thủ tục hải quan và trao đổi thông tin hai chiều trên hệ thống mạng diện rộng của ngành Hải quan, được kết nối với Trung tâm dữ liệu và Công nghệ thông tin (Trung tâm DL&CNTT) hoặc bộ phận CNTT của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố để quản lý, khai thác thông tin. Hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ được vận hành đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin khác của ngành hải quan trong quy trình nghiệp vụ hải quan.

Điều 3. Nguồn thông tin đầu vào của Hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ từ Hồ sơ PTVT theo qui định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Đối tượng sử dụng Hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ tại các cấp Hải quan bao gồm:

1. Tại Chi cục Hải quan cửa khẩu đường bộ (cửa khẩu quốc tế/cửa khẩu chính):

1.1 Công chức hải quan thuộc các đội nghiệp vụ trong quy trình tiếp nhận và xử lý bộ hồ sơ hải quan.

Điều 8. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan

1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan có trách nhiệm tổ chức, phân công kiểm tra, đôn đốc các bộ phận nghiệp vụ tại đơn vị mình thực hiện theo các quy định tại quy chế này và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về toàn bộ vận hành hệ thống tại Chi cục. Lãnh đạo Chi cục Hải quan và lãnh đạo đội liên quan phải có kỹ năng khai thác và sử dụng hệ thống.

2. Cán bộ công chức hải quan phải tuyệt đối tuân thủ các quy trình quản lý trên hệ thống máy tính, các quy định về an toàn bảo mật và có biện pháp phòng ngừa chống lây nhiễm “Virus”.

3. Công chức hải quan làm việc tại khâu nghiệp vụ nào thì thực hiện nghiệp vụ ở khâu nghiệp vụ đó; nhập, cập nhật thông tin một cách đầy đủ, chi tiết và chính xác vào hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải đường bộ theo qui định tại Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011.

4. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng (mất điện đột ngột, mất tín hiệu do thời tiết xấu vào mùa mưa, hỏng máy tính nghiệp vụ và các lỗi hệ thống khác,...) thì công chức hải quan:

4.1- Hướng dẫn người khai (kể cả trường hợp có giấy phép liên vận, không in tờ khai PTVT) khai báo trên tờ khai PTVT in sẵn theo mẫu và làm thủ tục hải quan theo Quy trình thủ tục hải quan đối với PTVT xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ ban hành kèm Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011;

4.2- Cấp số tờ khai PTVT cho tờ khai PTVT in sẵn theo mẫu:

a) Đối với PTVT tạm nhập-tái xuất: căn cứ Tờ khai PTVT (liên 2) cuối cùng lưu tại Chi cục Hải quan để cấp số tiếp theo.

b) Đối với PTVT tạm xuất-tái nhập: Chi cục Hải quan mở sổ (hoặc vi tính) theo dõi và căn cứ vào sổ tờ khai cuối cùng để cấp số tiếp theo;

4.3- Kịp thời nhập lại các thông tin từ tờ khai PTVT in sẵn theo mẫu (liên 2) vào hệ thống sau khi bất khả kháng được khắc phục; công chức hải quan ở khâu nghiệp vụ nào thì thực hiện nhiệm vụ ở khâu nghiệp vụ đó.

Điều 9. Trách nhiệm của công chức theo dõi quản lý PTVT xuất nhập cảnh

1- Đối với phương tiện vận tải mang biển kiểm soát của nước ngoài

1.1 Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho phương tiện vận tải nước ngoài nhập cảnh (tạm nhập).

Công chức hải quan làm thủ tục cho PTVT nhập cảnh (tạm nhập) cập nhật đầy đủ thông tin từ Hồ sơ PTVT qui định tại Điều 74 Thông tư số 194/2010/TT-

- Gửi lại bản sao tờ khai PTVT bằng đường công văn cho Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho PTVT tạm nhập để thanh khoản hồ sơ PTVT tạm nhập (định kỳ thứ 2 hàng tuần).

c) Trường hợp Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho PTVT nhập cảnh (tạm nhập) là cửa khẩu đường biển/đường sông/đường sắt/đường hàng không chưa được nối mạng với hệ thống thì Công chức hải quan làm thủ tục cho PTVT xuất cảnh (tái xuất):

- Thực hiện thủ tục tái xuất theo Quy trình thủ tục hải quan đối với PTVT ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011;

- Gửi lại bản chính tờ khai PTVT (sau khi sao lưu tờ khai PTVT) bằng đường công văn cho Chi cục Hải quan cửa khẩu đường biển/đường sông/đường sắt/đường hàng không làm thủ tục cho PTVT tạm nhập để thanh khoản hồ sơ PTVT tạm nhập (định kỳ thứ 2 hàng tuần).

1.3 Đối với các Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho PTVT nhập cảnh (tạm nhập) và xuất cảnh (tái xuất) chưa được nối mạng vào hệ thống:

- Làm thủ công theo Quy trình thủ tục hải quan đối với PTVT ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011 của Tổng cục Hải quan;

- Định kỳ (6 tháng và 1 năm) làm báo cáo PTVT tạm nhập quá hạn tái xuất gửi lên Cục Hải quan để tổng hợp gửi Tổng cục Hải quan (Mẫu 5 – ban hành kèm theo quyết định 202/QĐ-TCHQ).

2- Đối với phương tiện vận tải mang biển kiểm soát của Việt Nam

2.1 Các chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho *phương tiện vận tải Việt Nam xuất cảnh (tạm xuất)*

Công chức hải quan làm thủ tục cho PTVT xuất cảnh (tạm xuất) cập nhật đầy đủ thông tin từ Hồ sơ PTVT qui định tại Điều 76 Thông tư số 194/2010/TT-BTC do người khai hải quan xuất trình vào hệ thống và làm thủ tục theo qui định tại Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011. Công chức hải quan ghi nhận nghiệp vụ trên tờ khai PTVT (cả hai liên 1 và liên 2) đồng thời cập nhật thông tin ghi nhận nghiệp vụ vào hệ thống PTVT.

Trường hợp phương tiện vận tải Việt Nam xuất cảnh (tạm xuất) có giấy phép liên vận, không in tờ khai PTVT, sau khi cập nhật thông tin vào hệ thống thì Công chức hải quan đóng dấu “Viet Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận và ghi số của tờ khai PTVT lên nửa trên của con dấu “Viet Nam Customs”.

- Thực hiện thủ tục theo Quy trình thủ tục hải quan đối với PTVT ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011;

- Gửi lại bản sao tờ khai PTVT bằng đường công văn cho Chi cục Hải quan làm thủ tục cho PTVT xuất cảnh (tạm xuất) hoặc làm công văn thông báo (trường hợp làm thủ tục cho PTVT tái nhập với Giấy phép liên vận, không có tờ khai PTVT) cho Chi cục Hải quan làm thủ tục cho PTVT xuất cảnh (tạm xuất) để thanh khoản hồ sơ PTVT tạm xuất (định kỳ thứ 2 hàng tuần).

c) Trường hợp Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho PTVT tạm xuất là cửa khẩu đường biển/đường sông/đường sắt/đường hàng không chưa được nối mạng với hệ thống thì Công chức hải quan làm thủ tục cho PTVT nhập cảnh (tái nhập):

- Thực hiện thủ tục theo Quy trình thủ tục hải quan đối với PTVT ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011;

- Gửi lại bản chính tờ khai PTVT (sau khi sao lưu tờ khai PTVT) bằng đường công văn cho Chi cục Hải quan cửa khẩu đường biển/đường sông/đường sắt/đường hàng không làm thủ tục cho PTVT xuất cảnh (tạm xuất) để thanh khoản hồ sơ PTVT tạm xuất (định kỳ thứ 2 hàng tuần).

2.3 Đối với các Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho PTVT xuất cảnh (tạm xuất), nhập cảnh (tái nhập) chưa được nối mạng vào hệ thống:

- Làm thủ công theo Quy trình thủ tục hải quan đối với PTVT ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/1/2011 của Tổng cục Hải quan;

- Định kỳ (6 tháng và 1 năm) làm báo cáo PTVT tạm xuất quá hạn tái nhập gửi lên Cục Hải quan để tổng hợp gửi Tổng cục Hải quan (Mẫu 6 – ban hành kèm theo quyết định 202/QĐ-TCHQ).

3- Thanh khoản phương tiện vận tải trên hệ thống phần mềm:

a. Căn cứ thanh khoản:

Hàng ngày công chức làm nhiệm vụ thanh khoản căn cứ vào các một trong các chứng từ: phiếu hồi báo, bản gốc, bản sao (hoặc bản fax) tờ khai PTVT (liên 1), công văn (trường hợp PTVT Việt Nam có Giấy phép liên vận, không in tờ khai PTVT) của chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục cho PTVT tái xuất/tái nhập chưa được nối mạng với hệ thống để thanh khoản trên hệ thống;

b. Thủ tục thanh khoản:

Thực hiện thanh khoản trên hệ thống (điện tử) như tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm.

- Chi cục Hải quan làm thủ tục tái nhập không cùng cửa khẩu: Căn cứ tờ khai hải quan PTVT (liên 1) hoặc Sổ liên vận (trường hợp không in tờ khai PTVT) khớp với dữ liệu kiểm tra trên hệ thống để thanh khoản hồ sơ tạm xuất.

a.2 Đối với Chi cục Hải quan làm thủ tục cho PTVT tạm xuất chưa được nối mạng với hệ thống: Căn cứ tờ khai hải quan PTVT (liên 2) và phiếu hồi báo, bản gốc (hoặc bản fax) tờ khai PTVT (liên 1) từ cửa khẩu tái nhập để thanh khoản hồ sơ tạm xuất.

b. Thủ tục thanh khoản:

Công chức hải quan ký đóng dấu số hiệu công chức vào góc phải phía trên trang đầu tờ khai PTVT hoặc công văn (trường hợp không in tờ khai PTVT đối với PTVT Việt Nam có Giấy phép liên vận) và đóng dấu "Đã thanh khoản" mẫu số 5 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/2001/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan. Chuyển hồ sơ cho bộ phận phức tạp và lưu trữ theo quy định.

Điều 10. Quản trị và bảo trì hệ thống

1. Chi cục Hải quan sử dụng hệ thống quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ có trách nhiệm cử cán bộ làm công tác quản trị hệ thống.

2. Cán bộ quản trị hệ thống có trách nhiệm:

- Quản lý người sử dụng, cấp mã thẩm quyền sử dụng chương trình theo từng cấp bậc và nhiệm vụ của từng công chức hải quan.

- Kịp thời khắc phục sự cố hệ thống, mạng, chương trình. Trường hợp không xử lý được sự cố nêu trên phải báo cáo ngay lên Trung tâm dữ liệu và CNTT hoặc bộ phận phụ trách tin học trên Cục hải quan để có hướng dẫn cụ thể.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH TẠI CẤP CỤC HẢI QUAN

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị mình để xây dựng và ban hành các quy định cụ thể phân cấp cho cán bộ, công chức cập nhật, khai thác sử dụng hệ thống dựa trên những quy định của Quy chế này, chịu trách nhiệm trước Tổng cục về toàn bộ hoạt động của hệ thống trong phạm vi đơn vị mình. Chỉ đạo, phân công và tổ chức thực hiện trong phạm vi đơn vị của mình.

Điều 12. Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu và CNTT; bộ phận phụ trách tin học

3. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định;
4. Hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị Hải quan.

Điều 15. Trách nhiệm của các Vụ, Cục chức năng thuộc cơ quan Tổng cục

1. Khi chuẩn bị điều chỉnh, bổ sung các quy định trong quy trình nghiệp vụ hải quan có liên quan đến sự vận hành của hệ thống quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ cần phối hợp và thông báo trước cho Cục Giám sát quản lý, Cục CNTT& Thống kê Hải quan để điều chỉnh hệ thống cho phù hợp.

2. Phối hợp với Cục Giám sát quản lý về hải quan trong việc kiểm tra việc áp dụng Hệ thống thông tin quản lý quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ trên quy trình thủ tục hải quan tại các cục Hải quan tỉnh, thành phố.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Các đơn vị Hải quan và cá nhân được trang bị máy móc, thiết bị để quản lý và sử dụng Hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ có trách nhiệm bảo quản và tuân thủ những quy định của Quy chế này.

Điều 17. Đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về cung cấp, khai thác thông tin của Hệ thống thông tin quản lý quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ và các quy định về sử dụng máy móc thiết bị sẽ chịu trách nhiệm về vi phạm của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị bổ sung Quy chế này thì các đơn vị kịp thời báo cáo về Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý) để xem xét giải quyết./.



TỔNG CỤC HẢI QUAN



Vũ Ngọc Anh